

Số: 1364/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 08 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị Phong Điền,  
tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;  
Căn cứ Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;  
Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;  
Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;  
Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030;  
Căn cứ Thông tư số 12/2014/TT-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2014 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định và phê duyệt Chương trình phát triển đô thị;  
Căn cứ Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Tỉnh ủy xây dựng, phát triển huyện Phong Điền đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.  
Căn cứ Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2022 về việc triển khai Nghị quyết số 15-NQ/TU, ngày 13/12/2021 của Tỉnh ủy về xây dựng, phát triển huyện Phong Điền đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;  
Căn cứ Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;  
Căn cứ Quyết định số 335/QĐ-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung đô thị Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

*Căn cứ Quyết định số 2814/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030 và Quyết định 3456/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định 1134/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Đề cương Chương trình phát triển đô thị Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1680/TTr-SXD và Báo cáo thẩm định số 1679/TĐ-SXD ngày 13 tháng 5 năm 2022.*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 với các nội dung chủ yếu sau:

### **1. Phạm vi nghiên cứu**

Chương trình phát triển đô thị Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 được nghiên cứu trên toàn bộ phạm vi ranh giới hành chính của huyện Phong Điền. Tổng diện tích đất tự nhiên khoảng 945 km<sup>2</sup>.

### **2. Quan điểm và mục tiêu phát triển đô thị**

#### **2.1. Quan điểm**

- Chương trình phát triển đô thị phải phù hợp với Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc, Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh, Quy hoạch chung xây dựng đô thị Phong Điền và khả năng huy động nguồn lực tại địa phương; quán triệt quan điểm phát triển đô thị trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

- Sắp xếp, hình thành và phát triển hạ tầng đô thị đồng bộ theo định hướng quy hoạch chung đô thị được duyệt; nâng cao nhận thức về quản lý xây dựng và phát triển đô thị đối với chính quyền đô thị, các cơ quan chuyên môn, cộng đồng dân cư và bảo vệ môi trường đô thị, phù hợp với định hướng chiến lược phát triển đô thị bền vững.

- Phối hợp lồng ghép có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, dự án đang thực hiện hoặc đã được phê duyệt liên quan đến phát triển đô thị. Các chương trình kế hoạch phát triển đô thị phải được tích hợp các yêu cầu về phát triển bền vững, phát triển đô thị xanh, tiết kiệm năng lượng, ứng phó với biến đổi khí hậu.

#### **2.2. Mục tiêu**

- Cụ thể hóa định hướng phát triển đô thị theo Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10/12/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên

Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Trong đó, mục tiêu xây dựng phát triển Phong Điền trở thành đô thị loại IV và thành lập thị xã trước năm 2024, góp phần đưa Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

- Cụ thể hóa định hướng phát triển không gian đô thị theo đồ án quy hoạch chung đô thị đô thị Phong Điền đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Từng bước hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng đô thị phù hợp với giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Làm cơ sở cho việc đầu tư phát triển đô thị, xác định khu vực ưu tiên đầu tư phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch cho từng giai đoạn 05 năm; triển khai các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện cho từng giai đoạn, đề xuất cơ chế chính sách, thu hút nguồn vốn và huy động các nguồn lực đầu tư theo mục tiêu xây dựng đô thị trong quy hoạch đã được phê duyệt.

### 3. Các chỉ tiêu chính về phát triển đô thị

#### 3.1 Quy mô dân số

- Đến năm 2025: Quy mô dân số toàn đô thị đạt khoảng 102.780 người; Trong đó: Khu vực nội thị khoảng 65.670.000 người; khu vực ngoại thị khoảng 37.110.000 người.

- Đến năm 2030: Quy mô dân số toàn đô thị đạt khoảng 117.200 người; Trong đó: Khu vực nội thị khoảng 79.130.000 người; khu vực ngoại thị khoảng 38.070.000 người.

#### 3.2. Các chỉ tiêu chính

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Hiện trạng	Năm 2025	Năm 2030
1	Tỷ lệ đô thị hoá	%	23,00	63,00	67,00
2	Diện tích sàn nhà ở bình quân	m <sup>2</sup> /người	26,50	26,50	29,00
3	Tỷ lệ nhà kiên cố, bán kiên cố	%	85,00	98,00	99,00
4	Tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng đô thị	%	9,65	9,00	9,00
5	Mật độ đường giao thông chính	km/km <sup>2</sup>	4,70	6,00	8,00
6	Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng	%	3,00	3,00	4,00
7	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch, hợp vệ sinh	%	98,70	99,00	99,25
8	Tiêu chuẩn cấp nước sạch	lít/người/nđ	105,00	100,00	110,00
9	Mật độ đường cống thoát nước chính	km/km <sup>2</sup>	1,13	3,00	3,25
10	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử	%	10,00	15,00	20,00

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Hiện trạng	Năm 2025	Năm 2030
	lý đạt quy chuẩn kỹ thuật				-
11	Tỷ lệ CTR sinh hoạt được thu gom	%	80,00	70,00	80,00
12	Tỷ lệ CTR được xử lý hợp vệ sinh	%	65,00	65,00	70,00
13	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý, tiêu huỷ	%	95,00	95,00	96,00
14	Tỷ lệ đường chính được chiếu sáng	%	60,00	90,00	95,00
15	Tỷ lệ ngõ xóm được chiếu sáng	%	50,00	50,00	70,00
16	Đất cây xanh toàn đô thị	m <sup>2</sup> /người	5,00	5,00	6,00
17	Đất cây xanh công cộng khu vực nội thành, nội thị	m <sup>2</sup> /người	4,00	5,00	10,00

#### **4. Danh mục, lộ trình đầu tư các khu vực phát triển đô thị trên địa bàn**

##### **4.1. Các khu vực phát triển đô thị**

(Xem Sơ đồ vị trí các khu vực phát triển đô thị đính kèm)

##### **a) Khu vực phát triển đô thị 1**

- Phạm vi: Là trung tâm đô thị được bố trí ở khu vực thị xã Phong Điền hiện hữu gắn với tuyến Quốc lộ 1 và đường cao tốc; thuộc địa phận xã Phong Thu, xã Phong An, xã Phong Hòa, xã Phong Hiền và thị trấn Phong Điền.

- Quy mô diện tích: khoảng 15.146 ha.

- Định hướng phát triển:

+ Trung tâm hành chính, trung tâm thương mại, dịch vụ, bệnh viện, bến xe trung tâm, du lịch,... của đô thị Phong Điền. Tập trung các trụ sở cơ quan hành chính của đô thị, các trung tâm thương mại, dịch vụ lớn, các công viên, sân golf, bến xe trung tâm.

+ Trung tâm phát triển công nghiệp, gồm các khu công nghiệp.

+ Khu nông nghiệp công nghệ cao, khu trang trại.

+ Khu vực bảo tồn cảnh quan.

+ Cải tạo, chỉnh trang khu dân cư hiện hữu.

+ Đầu tư xây dựng khu ở mới, khu đô thị mới.

+ Các công trình hạ tầng dịch vụ đô thị.

##### **b) Khu vực phát triển đô thị 2**

- Phạm vi ranh giới: Bố trí ở khu vực ven biển, kết nối với hệ thống phía Bắc đầm phá Tam Giang, kết hợp với cảng biển; thuộc địa phận xã Điền Lộc, xã Điền Hòa, xã Phong Hải và xã Điền Hải.

- Quy mô diện tích: khoảng 4.531 ha.

- Định hướng phát triển:

+ Trung tâm dịch vụ biển: khai thác du lịch, cảng, dịch vụ, điện mặt trời.

+ Khu vực phát triển du lịch sinh thái, đầm phá.

+ Công trình công cộng, dịch vụ.

+ Khu bãi tắm, dịch vụ biển.

+ Khu cảng biển.

+ Khu nhà máy điện mặt trời.

+ Khu trồng rau sạch.

+ Dải công viên, cây xanh, nghĩa trang.

+ Cải tạo, chỉnh trang khu dân cư hiện hữu.

+ Đầu tư xây dựng khu ở mới, khu đô thị mới.

+ Các công trình hạ tầng dịch vụ đô thị.

### **c) Khu vực phát triển đô thị 3**

- Phạm vi ranh giới: Bố trí ở khu vực phía Tây Nam đô thị Phong Điền, kết nối với hệ thống giao thông huyết mạch cao tốc Bắc Nam, nằm trên trục giao thông Đông Bắc – Tây Nam kết nối với cửa khẩu Việt Lào; thuộc địa phận các xã Phong Xuân, xã Phong Mỹ và xã Phong Sơn.

- Quy mô diện tích: khoảng 66.230 ha.

- Định hướng phát triển:

+ Trung tâm thương mại, dịch vụ du lịch sinh thái và nông lâm nghiệp.

+ Tổ chức các không gian trạm dừng chân, bến bãi, dịch vụ thương mại,...

+ Khu bảo tồn thiên nhiên.

+ Cải tạo, chỉnh trang khu dân cư hiện hữu.

+ Đầu tư xây dựng khu ở mới.

+ Các công trình hạ tầng dịch vụ đô thị.

### **b) Khu vực phát triển đô thị 4**

- Phạm vi ranh giới: Bố trí ở khu vực ven biển khu vực hạ nguồn sông Ô Lâu; thuộc địa phận xã Phong Bình, xã Phong Chương, xã Điền Hương và xã Điền Môn.

- Quy mô diện tích: khoảng 8.658 ha.

- Định hướng phát triển:

+ Khu du lịch (Khu du lịch Ngũ Hồ), các không gian ở theo hình thái đô thị (tại khu vực trung tâm xã Phong Chương) để gắn kết không gian đô thị liên mạch.

+ Khu vực ven biển: phát triển nuôi trồng thủy hải sản và một số dịch vụ gắn kết với tuyến đường ven biển.

+ Phát triển các chức năng phục vụ vùng và đô thị: điện mặt trời, điện khí...

+ Cải tạo, chỉnh trang khu dân cư hiện hữu.

+ Đầu tư xây dựng khu ở mới.

+ Các công trình hạ tầng dịch vụ đô thị.

#### **4.2. Lộ trình thực hiện các khu vực phát triển đô thị**

a) Giai đoạn 2021 - 2025:

- Đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị, công nhận đô thị Phong Điền đạt tiêu chí đô thị loại IV.

- Cải tạo chỉnh trang nâng cao chất lượng khu vực đô thị hiện hữu.

- Đầu tư xây dựng khu vực mở rộng đô thị.

- Về quy hoạch: Triển khai thực hiện các đề án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết.

- Về đầu tư phát triển hạ tầng đô thị: Đầu tư xây dựng, khắc phục các tiêu chí chưa đạt tối thiểu so với tiêu chí đô thị loại IV. Công nhận đô thị Phong Điền là đô thị loại IV. Cải tạo, chỉnh trang khu dân cư hiện hữu. Đầu tư các khu ở mới, các khu đô thị mới.

- Về kiến trúc cảnh quan đô thị: Nâng cao hiệu quả quản lý kiến trúc cảnh quan, quản lý đô thị trên địa bàn. Ban hành và thực hiện tốt quy chế quản lý kiến trúc đô thị Phong Điền.

b) Giai đoạn 2026 – 2030:

- Đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị; đến năm 2030, khắc phục tất cả các tiêu chuẩn, tiêu chí chưa đạt yêu cầu của đô thị loại IV. Ngoài ra, đầu tư xây dựng các tiêu chuẩn hướng tới đạt tối đa các tiêu chí đô thị loại IV.

- Cải tạo chỉnh trang nâng cao chất lượng khu vực đô thị hiện hữu.

- Đầu tư xây dựng khu vực ngoại thành, ngoại thị.

### **5. Danh mục các dự án hạ tầng khung theo nguồn vốn theo từng giai đoạn**

#### **5.1. Danh mục dự án**

- Danh mục các dự án hạ tầng kỹ thuật khung và công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội ưu tiên đầu tư giai đoạn 2021-2025.

*(Xem danh mục dự án tại Phụ lục 1 và Bản đồ vị trí các dự án trong khu vực phát triển đô thị đính kèm)*

- Danh mục các dự án hạ tầng kỹ thuật khung và công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội ưu tiên đầu tư giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026-2030.

(Chi tiết nội dung công việc; Nhu cầu đầu tư cho từng giai đoạn; Kinh phí; Nguồn vốn: Xem Phụ lục 2,3 tại Thuyết minh tổng hợp đính kèm).

## **5.2. Nhu cầu vốn tổng hợp toàn chương trình**

Tổng vốn đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng khung, công trình đầu mối ưu tiên trên địa bàn theo các giai đoạn phát triển khoảng 11.724,503 tỷ đồng (Bằng chữ: Mười một ngàn bảy trăm hai mươi bốn tỷ năm trăm lẻ ba triệu đồng); Trong đó, giai đoạn 2021-2025 là 5.428,503 tỷ đồng, giai đoạn 2016-2030 là 6.296,000 tỷ đồng. Phân bổ theo các nguồn vốn như sau:

- Nguồn ngân sách (Trung ương, tỉnh, huyện): khoảng 5.971,003 tỷ đồng.
- Nguồn xã hội hoá: khoảng 4.694,500 tỷ đồng.
- Nguồn ODA và các nguồn hỗ trợ khác: khoảng 2.238,840 tỷ đồng.

## **5.3. Nguồn vốn thực hiện**

- Nguồn vốn: Vốn ngân sách, vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Hình thức huy động vốn: Hỗ trợ, đối ứng, vay, xã hội hóa và kêu gọi đầu tư bằng các hình thức đối tác công tư PPP, nguồn ODA,...

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

#### **1. Sở Xây dựng**

- Phối hợp, hướng dẫn UBND huyện Phong Điền tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình phát triển đô thị.

- Thẩm định, tham mưu UBND tỉnh phê duyệt các quy hoạch, danh mục dự án cần thực hiện đầu tư, dự án đầu tư thuộc thẩm quyền để triển khai thực hiện Chương trình.

#### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Trên cơ sở Chương trình phát triển đô thị được UBND tỉnh phê duyệt, đề xuất kế hoạch đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng hàng năm, bố trí vốn trong khả năng cân đối của ngân sách tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh kiến nghị với các Bộ, ngành Trung ương, các cơ quan liên quan huy động và tổng hợp nguồn lực thực hiện mục tiêu Chương trình; Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách.

- Thẩm định, tham mưu UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án thuộc thẩm quyền để triển khai thực hiện Chương trình.

#### **3. Sở Tài chính**

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và UBND huyện Phong Điền trong việc bố trí vốn hàng năm cho chương trình phát triển đô thị.

#### **4. Sở Tài nguyên và Môi trường**

Trên cơ sở Quy hoạch sử dụng đất và Chương trình phát triển đô thị được duyệt, phối hợp UBND huyện Phong Điền rà soát, đối chiếu các số liệu kiểm kê đất đai, kế hoạch sử dụng đất theo lộ trình phát triển đô thị cho từng giai đoạn.

### **5. Sở Nội vụ**

Phối hợp với Sở Xây dựng, các đơn vị liên quan và UBND huyện Phong Điền hoàn thiện hệ thống tổ chức, bộ máy quản lý và phát triển đô thị trên địa bàn để thực hiện có hiệu quả các nội dung Chương trình phát triển đô thị đã đề ra và hướng tới lập đề án đề nghị công nhận đô thị Phong Điền đạt tiêu chí đô thị loại IV, thành lập thị xã Phong Điền và các phường thuộc thị xã.

### **6. Các Sở, ban, ngành liên quan**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ UBND huyện Phong Điền thực hiện Chương trình phát triển đô thị Phong Điền đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt.

### **7. UBND huyện Phong Điền**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan, chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn triển khai thực hiện Chương trình phát triển đô thị phù hợp với định hướng theo đề án quy hoạch chung đô thị Phong Điền đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Ban hành kế hoạch triển khai chương trình phát triển đô thị hàng năm (trước 31/12), phân công trách nhiệm cụ thể cho các phòng ban liên quan tổ chức thực hiện, gửi UBND tỉnh và Sở Xây dựng để theo dõi.

- Theo dõi, giám sát việc thực hiện Chương trình, tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh, Sở Xây dựng; chủ động rà soát và đề xuất điều chỉnh, bổ sung các dự án trong khu vực phát triển đô thị để bảo đảm triển khai hiệu quả, đồng bộ.

- Rà soát năng lực cán bộ, sắp xếp, bố trí cán bộ tham gia thực hiện chương trình theo chức năng nhiệm vụ để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển đô thị.

- Ban hành, chỉ đạo, tuyên truyền vận động toàn hệ thống chính trị, nhân dân trong huyện triển khai thực hiện tốt Quy chế quản lý kiến trúc đô thị; đẩy mạnh công tác xây dựng và công nhận các tuyến phố văn minh đô thị.

- Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn thuộc huyện Phong Điền theo chức năng nhiệm vụ được phân cấp, căn cứ danh mục các dự án đầu tư của Chương trình, chủ động xây dựng kế hoạch đầu tư theo từng giai đoạn và kế hoạch hàng năm để triển khai thực hiện Chương trình.

- Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư trong khu vực phát triển đô thị; nghiên cứu, đề xuất các chính sách ưu đãi, cơ chế áp dụng đối với hoạt động đầu tư xây dựng trong khu vực phát triển đô thị.



- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin về khu vực phát triển đô thị; tổng hợp, báo cáo Sở Xây dựng, UBND tỉnh định kỳ theo quy định hoặc theo yêu cầu về tình hình thực hiện các dự án đầu tư và kế hoạch thực hiện các dự án phát triển đô thị.

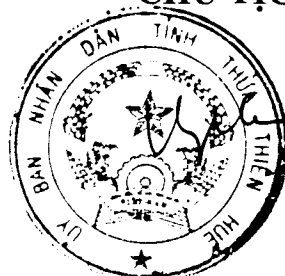
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Phong Điền; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận*

- Như Điều 4;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- CVP và các P.CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, QHXT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Phương**

